

Số: 117/KH-MNDL

Diễn Liên, ngày 09 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH
Vận động, sử dụng tài trợ năm học 2020 - 2021

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Công văn số 2378/SGD&ĐT-KHTC ngày 16/12/2019 của Sở GD&ĐT Nghệ An về việc Hướng dẫn công tác thu, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Công văn số 1620/SGD&ĐT-KHTC ngày 19/8/2020 của Sở GD&ĐT Nghệ An về việc Hướng dẫn công tác quản lý thu, chi năm học 2020 - 2021 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Công văn số 1802/UBND-GD&ĐT ngày 27/8/2020 của UBND huyện Diễn Châu về việc triển khai thực hiện các văn bản của Sở GD&ĐT về công tác thu, chi năm học 2020 - 2021 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện;

Căn cứ vào kế hoạch, nhiệm vụ và tình hình thực tế của nhà trường năm học 2020 - 2021.

II. KẾ HOẠCH VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ

1. Tình hình thực tế

a. Thuận lợi

- Được sự đầu tư của các cấp chính quyền đã xây dựng mới 10 phòng học, bếp nấu, sân vườn tại địa điểm trường mới, là điều kiện thuận lợi để nhà trường thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Đội ngũ giáo viên đoàn kết, nhiệt tình, chịu khó, có năng lực chuyên môn khá đồng đều.

- Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ hàng năm đều đảm bảo theo mặt chung của huyện.

- Các yếu tố trên đã tác động tích cực đến nhận thức của phụ huynh, phụ huynh tin tưởng, an tâm do đó có được sự ủng hộ, đồng thuận của phụ huynh trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

- Địa phương quan tâm, tạo mọi điều kiện để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

b. Khó khăn

- Về CSVC của trường tuy đã có 10 phòng học và bếp mới song còn gặp nhiều khó khăn: Trang thiết bị 17 nhóm lớp do nhiều năm trước học tại nhà văn hóa các xóm nên còn thiếu rất nhiều so với quy định. Bếp nấu mới thiếu toàn bộ trang thiết bị. Sân vườn khuôn viên mới nên chưa có các khu vực hoạt động, không có đồ chơi ngoài trời. Còn 07 lớp đang phải học tại trường cũ, phòng học đã xây dựng lâu nên hiên trước, hiên sau hẹp; công trình vệ sinh chưa đúng quy định, thường xuyên hư hỏng.

- Tỷ lệ định biên giáo viên cho trường còn thiếu rất nhiều nên công tác bố trí giáo viên hết sức khó khăn, ngân sách chi thường xuyên của trường phải hợp đồng thêm giáo viên nên ảnh hưởng đến ngân sách cho các hoạt động khác.

2. Báo cáo kết quả vận động tài trợ năm học 2019 - 2020 và việc sử dụng số tiền đã vận động được

- Năm học 2019 - 2020: Đã huy động được 147.530.000 đồng (Toàn bộ số tiền trên đã được nộp về Kho bạc Nhà nước và có giấy nộp tiền kèm theo).

- Đã chi nguồn vận động tài trợ năm học 2019 - 2020:

+ Các nội dung chi thực hiện đúng theo Kế hoạch đã xây dựng đầu năm học;

+ Đã chi đến thời điểm 31/8/2020: 117.080.000 đồng. Cụ thể:

TT	Nội dung chi	Số tiền
1	Thanh toán tiền mua bàn ghế học sinh, giá góc các loại theo HĐ số 0009423 ngày 29/10/2019	18.075.000
2	Thanh toán tiền đóng tủ đựng chăn, chiếu, gối cho trẻ theo HĐ số 0020932 ngày 03/12/2019	35.000.000
3	Thanh toán tiền đóng tủ tư trang, sửa chữa phản ngủ, bàn, ghế...cho trẻ theo HĐ số 0020933 ngày 03/12/2019 (Đợt 1)	16.470.000
4	Thanh toán tiền làm giá phơi khăn, làm hàng rào xóm 2, xóm 8, hàn lại cổng xóm 3, xóm 10, ga ra bếp ăn, theo HĐ số 0012421 ngày 11/12/2019	12.238.000
5	Lắp bếp ga Inox và phụ kiện bếp ăn theo HĐ số 0011421 ngày 28/02/2020	22.750.000
6	Thanh toán sửa chữa, thiết bị điện nước theo HĐ số 0090343 ngày 16/5/2020	8.407.000
7	Thanh toán tiền mua chiếu trẻ học theo HĐ số 0068761 Ngày 16/6/2020	1.690.000
8	Thanh toán tiền mua giá cốc, bình ủ nước cho trẻ theo HĐ số 0021627 ngày 15/7/2020	2.450.000
	Tổng	117.080.000
	Còn dư	30.450.000

(Số tiền còn dư chuyển sang năm học 2020 - 2021 sẽ xây dựng kế hoạch chi).

3. Mục đích vận động năm học 2020 - 2021

Huy động nguồn tiền để chi mua sắm, xây dựng, bổ sung các công trình: Mua, đóng bổ sung đồ dùng cho 17 nhóm, lớp để đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; mua sắm trang thiết bị bếp mới xây dựng; sửa chữa các loại giá, tủ, bàn, ghế, phản ngủ...toàn trường; mua thiết bị, cỏ nhân tạo, làm mái che khu vui chơi phát triển vận động cho trẻ.

4. Đối tượng vận động

Tất cả phụ huynh trong nhà trường (Trừ những gia đình hộ nghèo, hộ gia đình chính sách theo quy định của Chính phủ), các tầng lớp nhân dân, các nhà hảo tâm, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

5. Đối tượng hưởng lợi

Đối tượng thụ hưởng trực tiếp là học sinh của nhà trường.

6. Nguyên tắc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ

- Việc tài trợ phải đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, không ép buộc, không quy định mức tài trợ bình quân, không quy định mức tài trợ tối thiểu, không vận động đối với gia đình hộ nghèo, hộ gia đình chính sách; không lợi dụng việc tài trợ cho giáo dục để ép buộc đóng góp và không coi huy động tài trợ là điều kiện cho việc cung cấp dịch vụ chăm sóc giáo dục.

- Việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ phải được công bố, niêm yết công khai tại trường và tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Việc quản lý, sử dụng các khoản tài trợ phải theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích và không để thất thoát, lãng phí.

- Khuyến khích các nhà tài trợ tự tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị và lắp đặt hoàn chỉnh để bàn giao cho nhà trường theo sự thỏa thuận và hướng dẫn của nhà trường.

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Hình thức vận động tài trợ

- Thông qua Website của trường;
- Thông qua niêm yết tại nhà trường;
- Thông qua Hội nghị cha mẹ học sinh;
- Vận động trực tiếp hoặc thông qua thư ngỏ gửi các cơ quan, tổ chức, cá nhân hảo tâm.

7.2. Quy trình thực hiện

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, thực hiện niêm yết công khai dự thảo kế hoạch từ ngày 25/8/2020 đến ngày 08/9/2020, thông qua Ban giám hiệu, Hội đồng trường và ý kiến của Ban đại diện cha mẹ học sinh, xin ý kiến lãnh đạo địa phương.

- Lập tờ trình xin ý kiến chỉ đạo, phê duyệt của Phòng GD&ĐT.

- Thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ gồm Hiệu trưởng, Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh, Chủ tịch công đoàn, Bí thư Chi đoàn thanh niên, Kế toán.

- Tổ chức tiếp nhận tài trợ vào thời gian từ ngày 19/9/2020 đến hết tháng 5 năm 2021.

+ Đối với các khoản tài trợ bằng tiền: Nhà tài trợ sẽ chuyển tiền bằng đồng Việt Nam, hoặc ngoại tệ, vàng, bạc, kim cương đá quý trực tiếp cho **Tổ tiếp nhận tài trợ** hoặc chuyển vào tài khoản tài trợ của trường số **3713.0.110.2843** tại Kho bạc Nhà nước huyện Diễn Châu.

+ Đối với khoản tài trợ bằng hiện vật: Tổ tiếp nhận có trách nhiệm thực hiện các thủ tục bàn giao, chuẩn bị kho để tiếp nhận bảo quản hiện vật tài trợ. Trường hợp tài trợ bằng máy móc, thiết bị thì nhà tài trợ bàn giao hiện vật cùng với tài liệu, hồ sơ kỹ thuật cho nhà trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Nhà trường mở sổ kế toán chi tiết theo dõi riêng số tiền được tài trợ.

+ Đối với tài trợ ngày công: Tổ tiếp nhận báo cáo với Ban giám hiệu nhà trường để lên kế hoạch sắp xếp, bố trí.

- Quản lý và sử dụng các khoản tài trợ: Các khoản tài trợ được nộp đầy đủ, kịp thời vào Tài khoản của đơn vị mở tại Kho bạc nhà nước; theo dõi và ghi chép trong sổ kế toán của trường theo quy định. Các sản phẩm, công trình hoàn thành từ các khoản tài trợ phải được sử dụng đúng mục đích và được bố trí duy tu, bảo dưỡng thường xuyên để phát huy hiệu quả sử dụng, không để thất thoát, lãng phí.

- Sau khi hoàn thành công việc, nhà trường tổng hợp kịp thời và lập báo cáo quyết toán thu chi gửi bằng văn bản cho cơ quan quản lý cấp trên có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ và cơ quan tài chính đồng cấp; niêm yết công khai tại nhà trường và các hình thức khác để nhà tài trợ và xã hội giám sát, đánh giá.

8. Nội dung vận động tài trợ năm học 2020 - 2021

8.1. Số tiền dự kiến vận động: 480.900.000

(Bốn trăm tám mươi triệu chín trăm nghìn đồng)

8.2. Kế hoạch chi tiền vận động tài trợ năm học 2020 - 2021

TT	Nội dung	Dự kiến kinh phí	Ghi chú
1	Mua, đóng bổ sung đồ dùng cho 17 nhóm lớp, gồm: * Khối nhà trẻ (02 nhóm) - Bàn gỗ trẻ: 20 cái x 600.000 = 12.000.000 - Giá đồ chơi gỗ: 03 cái x 1.500.000 = 4.500.000 - Bảng quay 02 mặt: 01 cái x 950.000 = 950.000 - Chiều đôi: 02 cái x 65.000 = 130.000 - Tổng nhà trẻ: 17.580.000 đồng * Khối 3 - 4 tuổi (05 lớp) - Giá phơi khăn: 01 cái x 750.000 = 750.000 - Bình ủ nước: 02 cái x 1.600.000 = 3.200.000 - Bàn giáo viên: 04 cái x 450.000 = 1.800.000 - Ghế giáo viên: 07 cái x 290.000 = 2.030.000 - Bàn thiết bị trẻ: 02 cái x 350.000 = 700.000 - Ghế thiết bị trẻ: 20 cái x 160.000 = 3.200.000 - Giá đồ chơi gỗ: 05 cái x 1.500.000 = 7.500.000 - Bảng quay 02 mặt: 05 cái x 950.000 = 4.750.000 - Chiều đôi: 14 cái x 65.000 = 910.000 - Tổng MG 3 - 4 tuổi: 24.840.000 đồng * Khối 4 - 5 tuổi (05 lớp) - Giá cốc: 02 cái x 750.000 = 1.500.000 - Bình ủ nước: 03 cái x 1.600.000 = 4.800.000 - Bàn giáo viên: 05 cái x 450.000 = 2.250.000 - Ghế giáo viên: 06 cái x 290.000 = 1.740.000 - Giá đồ chơi gỗ: 07 cái x 1.500.000 = 10.500.000 - Bảng quay 02 mặt: 05 cái x 950.000 = 4.750.000 - Chiều đôi: 08 cái x 65.000 = 520.000 - Tổng MG 4 - 5 tuổi: 26.060.000 đồng	108.885.000	

	* Khối 5 - 6 tuổi (05 lớp) - Tủ tư trang: 03 cái x 6.500 = 19.500.000 - Bàn thiết bị trẻ: 17 cái x 310.000 = 5.270.000 - Ghế thiết bị trẻ: 35 cái x 140.000 = 4.900.000 - Phản ngủ: 09 cái x 600.000 = 5.400.000 - Bảng quay 02 mặt: 05 cái x 950.000 = 4.750.000 - Chiếu đôi: 09 cái x 65.000 = 585.000 - Tổng MG 5 - 6 tuổi: 40.405.000 đồng (Có biên bản khảo sát và danh mục chi tiết kèm theo).		
2	Mua sắm thiết bị tại bếp mới - Bàn sơ chế thực phẩm: Chất liệu Inox 304, kích thước 2300*1000*760mm, mặt bàn lót gỗ MDP và gân tăng cứng, chân D40mm tăng chỉnh độ cao, có 1 giá dưới cách mặt đất 35cm (02 cái x 11.900.000 = 23.800.000). - Chậu rửa 02 hố lớn: Chất liệu Inox 304, kích thước 2000*750*750mm, kích thước hố chậu 500*700mm, khoảng cách 02 hố 300mm (01 cái x 12.900.000 = 12.900.000). - Chậu rửa 03 hố lớn: Chất liệu Inox 304, kích thước 3200*750*800mm, kích thước hố chậu 500*700mm, khoảng cách 02 hố 300mm (01 cái x 15.900.000 = 15.900.000). - Quạt hút mùi 01 cái = 4.800.000. - Tum hút mùi Inox, kích thước 4000*900 mm = 22.900.000. - Các thiết bị: Vòi rửa xà, hệ thống thu nước và thoát nước, công lắp đặt...8.750.000.	89.050.000	
3	Sửa chữa bàn, ghế, giá, phản ngủ, tủ: - Phản ngủ: 25 cái x 105.000 = 2.625.000 - Bàn gỗ trẻ: 04 cái x 100.000 = 400.000 - Ghế gỗ trẻ: 39 cái x 35.000 = 1.365.000 - Ghế thiết bị trẻ: 11 cái x 25.000 = 275.000 - Giá đồ chơi: 50 cái x 205.000 = 10.250.000 - Tủ tư trang bằng gỗ: 06 cái x 950.000 = 5.700.000 - Tủ chặn màn gối thiết bị: 05 cái x 950.000 = 4.750.000 - Đôn 08 tủ bát cũ thành 04 tủ tư trang: 04 cái x 3.500.000 = 14.000.000 - Dự trù sửa bàn, ghế, tủ, giá, phản...các loại	57.365.000	

	cả năm: 18.000.000 (Có biên bản khảo sát và danh mục sửa chữa kèm theo).		
4	Lắp đặt thiết bị khu vui chơi phát triển vận động cho trẻ: - Bộ thang dích dắc hàng nhập khẩu: 02 cái x 3.150.000 = 6.300.000. - Hàm chui con sâu: 02 cái x 6.000.000 = 12.000.000. - Thang thẳng bằng gỗ thông: 01 cái = 8.250.000. - Thang leo tổng hợp: 01 cái = 18.000.000. - Lớp trang trí hình các con vật: 06 cái x 1.125.000 = 6.750.000.	51.300.000	
	Cộng mục 1, 2, 3, 4	306.600.000	Vận động phụ huynh, các nhà hảo tâm...
5	Làm mái che và trải cỏ nhân tạo khu vui chơi phát triển vận động cho trẻ: - Cỏ nhân tạo 2 phân 3 lớp, đế 16 mũi cỏ (Loại 1): 200 m ² x 294.000 = 58.800.000. - Mái che bằng bạt 038 Hàn Quốc, khung làm bằng thép hộp Hòa Phát: 200 m ² x 577.500 = 115.500.000.	174.300.000	Vận động thêm các tầng lớp nhân dân, các nhà hảo tâm, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.
	Tổng mục 1, 2, 3, 4, 5	480.900.000	

(Bốn trăm tám mươi triệu chín trăm nghìn đồng)

Lưu ý: Năm học 2019 - 2020 còn dư chuyển sang 30.450.000 đồng.

9. Tăng cường cơ sở vật chất từ các nguồn khác

TT	Nguồn	Nội dung chi	Số tiền (đồng)
1	Nguồn ngân sách chi thường xuyên	- Vật tư văn phòng phẩm: 14.118.000 - Thiết bị, thuốc y tế, bơm thuốc ruồi muỗi: 13.014.000 - Mua đồ chơi cho trẻ 17 nhóm, lớp: 63.671.500 - Giá, chậu cây cảnh trên sân vườn, hiên thêm: 21.000.000 - Thiết kế bổ sung, làm khung, mái che mát khu trải nghiệm cát, nước cho trẻ: 100.000.000 - Phong treo trang trí các ngày hội, lễ: 6.530.000 - Xà phòng, nước tẩy vệ sinh: 10.000.000 - Một số dụng cụ vệ sinh bếp, văn	233.807.500

		phòng, sân vườn...5.474.000	
2	Nguồn thu học phí	- Sửa chữa điện nước, mua sửa máy bơm, làm hệ thống lọc thô, bổ sung mái nhà xe, sửa chữa đồ chơi ngoài trời, tủ nhôm kính cũ, làm 02 song chắn cầu thang, làm giá bàn chải đánh răng: 65.000.000 - Trồng cây xanh, hoa sân vườn: 25.240.000 - Vẽ trang trí các cầu thang: 40.000.000đ - Bảng biểu bếp, bảng công khai, biển lớp, bảng tuyên truyền, hỗ trợ các lớp tạo môi trường trong lớp học: 21.500.000 - Sửa chữa máy móc văn phòng, các lớp: 19.900.000 - Làm thêm nền nhà xe, nền sân khu vui chơi phát triển vận động, nâng cấp khu trải nghiệm cát nước, đổ đường đi trên sân vườn...21.536.000 - Đào 01 giếng khơi để lấy nước cho trẻ sinh hoạt: Giếng loại 1,2m = 6.500.000	199.676.000
Tổng cộng			433.483.500

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Diên Châu;
- UBND xã Diên Liên;
- Chi bộ;
- Hội đồng trường;
- Ban Đại diện CMHS trường;
- Các tổ chức, đoàn thể nhà trường;
- Giáo viên chủ nhiệm;
- Kế toán;
- Các cá nhân có liên quan;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thủy